

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 1824/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 197/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

- Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng;
- Các đơn vị trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng;
- Công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng;

d) Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chế độ mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng

1. Chế độ mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục Quản lý thị trường: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phù hiệu, biểu tượng (logo), cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu Quản lý thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP. Trang phục, mẫu, quy cách trang phục Quản lý thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP.

Điều 3. Thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng

1. Thủ tục cấp lần đầu, cấp lại phù hiệu, cờ hiệu được thực hiện như sau:

a) Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng và các đơn vị trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng được cấp phù hiệu, cờ hiệu lần đầu hoặc cấp lại để sử dụng đúng mục đích.

b) Hồ sơ đề nghị cấp lần đầu, cấp lại phù hiệu, cờ hiệu như sau:

Văn bản đề nghị cấp lần đầu, cấp lại của đơn vị trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng. Trong trường hợp đề nghị cấp lại phải nêu rõ lý do kèm theo văn bản giải trình của đơn vị hoặc công chức trong trường hợp làm mất, bị hư hỏng.

2. Thủ tục cấp lần đầu, cấp thay thế, cấp hàng năm đối với cấp hiệu, biển hiệu và trang phục cho công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng như sau:

a) Cấp lần đầu cấp hiệu, biển hiệu, trang phục cho công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng theo số lượng, niên hạn quy định tại Nghị định số 33/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP. *(Có Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).*

b) Cấp hiệu được cấp thay thế trong trường hợp công chức có sự thay đổi về chức vụ lãnh đạo, ngạch công chức hoặc cấp hiệu bị hỏng, bị mất.

c) Biển hiệu được cấp thay thế trong trường hợp bị hỏng hoặc bị mất.

d) Cấp hàng năm trang phục cho công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng theo tiêu chuẩn, đối tượng, số lượng, niên hạn theo quy định.

đ) Hồ sơ đề nghị cấp lần đầu, cấp hàng năm, cấp thay thế cấp hiệu, biển

hiệu, trang phục cho công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng, gồm:

- Văn bản đề nghị và danh sách đề nghị cấp lần đầu, cấp hàng năm, cấp thay thế của các đơn vị trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

- Trường hợp công chức có sự thay đổi về chức vụ lãnh đạo, ngạch công chức thì phải có quyết định bổ nhiệm, thay đổi đơn vị công tác.

- Trong trường hợp đề nghị cấp thay thế khi làm mất, hư hỏng phải có văn bản giải trình của công chức.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, trang phục cho công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định.

2. Việc quản lý, quyết toán kinh phí theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính, Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Thăng An

Phụ lục
ĐỊNH MỨC, SỐ LƯỢNG, NIÊN HẠN CẤP PHÁT PHÙ HIỆU, CỜ HIỆU,
CẤP HIỆU, BIÊN HIỆU VÀ TRANG PHỤC ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC
LÀM VIỆC TẠI CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THUỘC
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Loại	Đơn vị	Số lượng cấp lần đầu	Số lượng cấp thường niên	Niên hạn (thời hạn) cấp phát
1	Áo sơ mi ngắn tay nam	chiếc	4	2	01 năm
2	Áo sơ mi dài tay nam	chiếc	4	2	01 năm
3	Áo sơ mi mặc trong áo khoác nam	chiếc	4	2	01 năm
4	Áo sơ mi mặc trong áo khoác nữ	chiếc	4	2	01 năm
5	Áo sơ mi ngắn tay nữ	chiếc	4	2	01 năm
6	Áo sơ mi dài tay nữ	chiếc	4	2	01 năm
7	Áo khoác cho nam	chiếc	2	1	02 năm
8	Áo khoác cho nữ	chiếc	2	1	02 năm
9	Áo măng tô	chiếc	1	1	04 năm
10	Áo ghi-lê	chiếc	1	1	02 năm
11	Áo gió	chiếc	1	1	02 năm
12	Áo Bông	chiếc	1	1	04 năm
13	Quần âu cho nam	chiếc	4	2	01 năm
14	Quần âu nữ hoặc chân váy cho nữ	chiếc	4	2	01 năm
15	Cà vạt	chiếc	2	1	02 năm
16	Mũ kê-pi (nam), mũ mềm (nữ) và phù hiệu gắn cảnh tùng	chiếc	1		04 năm

TT	Loại	Đơn vị	Số lượng cấp lần đầu	Số lượng cấp thường niên	Niên hạn (thời hạn) cấp phát
17	Biển hiệu	chiếc	2		Trường hợp bị hỏng, bị mất được cấp thay thế
18	Cấp hiệu	Bộ	2		Trường hợp bị hỏng, bị mất được cấp thay thế
19	Thắt lưng	chiếc	1		01 năm
20	Giày da	Đôi	1		01 năm
21	Tất	Đôi	4		01 năm
22	Mũ bảo hiểm dùng đi xe máy	chiếc	1		02 năm
23	Cặp tài liệu	chiếc	1		02 năm